TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày 21 - 6 - 2024
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**

Ông **Nguyễn Vạn Thế**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 94/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N. Người đại diện theo pháp luật : ông Phạm Toàn V – Chức vụ : Tổng Giám đốc. Địa chỉ : số 02, đường L, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: ông Đặng Trường S, Chức vụ : Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo ủy quyền của ông S: ông Lê Quang H, Chức vụ : Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm B1, thị trấn L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn Kh, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: số 313A, ấp HT, xã Long HB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* :

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957 (có mặt) ;

2. Anh Dương Thanh Th, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: số 313A, ấp H, xã Long HB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2023 của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lê Quang H đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Dương Văn Kh có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202200879, số tiền vay 30.000.000 đồng, ngày vay 07/3/2022. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/3/2024 ; Lãi suất 11.5%/năm. Lãi suất quá hạn 17.25%/năm. Mục đích vay cải tạo đất lập vườn trồng hoa kiểng (bông giấy Mỹ). Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Kh đã nhận đủ tiền.

+ Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201778, số tiền vay 50.000.000 đồng, ngày vay 06/5/2022. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/11/2023 ; Lãi suất 11.5%/năm. Lãi suất quá hạn 17.25%/năm. Mục đích vay nuôi bò. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Kh đã nhận đủ tiền.

+ Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201879, số tiền vay 100.000.000 đồng, ngày vay 12/5/2022. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/11/2023 ; Lãi suất 12%/năm. Lãi suất quá hạn 18%/năm. Mục đích vay nuôi bò. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Kh đã nhận đủ tiền.

+ Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202202298, số tiền vay 20.000.000 đồng, ngày vay 09/6/2022. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/11/2023 ; Lãi suất 11.5%/năm. Lãi suất quá hạn 17.25%/năm. Mục đích vay nuôi bò. Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Kh đã nhận đủ tiền.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay ông Khiêm và bà Dể có ký hợp đồng thế chấp số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/03/2022 gồm 02 Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất với tổng diện tích 3.311.7m^2 ; đất tọa lạc ấp Hưng Lợi T, xã Long HB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất do ông Dương Văn Kh đứng tên. Diện tích 618.7m^2, số Seri : CT 548992, số vào sổ : CS 08879, loại đất, đất ở 62.5m^2. Đất trồng cây lâu năm 556.2 m^2, thửa đất số 107, tờ bản đồ số 70 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/11/2019.

Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất do ông Dương Văn Kh đứng tên. Diện tích 2.693.0 m^2, số Seri : BT 886925, số vào sổ : CS 05539, loại đất, đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 246, tờ bản đồ số 81 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/11/2019.

Tình hình thực hiện hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201879 ngày 07/3/2022 ; ông Kh có trả Ngân hàng gốc được 2.000.000 đồng và lãi đến ngày 10/3/2023 là 3.366.885 đồng. Đến hạn trả nợ

ngày 11/9/2023 ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn, để phát sinh nợ xấu.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201778 ngày 06/5/2022, ông Kh có trả Ngân hàng gốc được 2.000.000 đồng và lãi đến ngày 10/5/2023 là 5.647.351 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 10/11/2023 ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn, để phát sinh nợ xấu.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201879, ngày 12/5/2022, ông Kh có trả Ngân hàng gốc được 2.000.000 đồng và lãi đến ngày 10/5/2023 là 11.675.901 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 10/11/2023, ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn, để phát sinh nợ xấu.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202202298 ngày 09/6/2022, ông Kh có trả Ngân hàng gốc được 2.000.000 đồng và lãi đến ngày 10/6/2023 là 2.204.143 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 10/11/2023, ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đúng hạn, để phát sinh nợ xấu. Từ khi nợ gốc lãi đến hạn và quá hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện Lấp Vò đã nhiều lần đôn đốc ông Kh, bà D trả nợ nhưng ông Kh, bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; ông Kh, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 192.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 32.320.172 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 224.320.172 đồng.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N yêu cầu :

1. Buộc ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L số tiền như sau:

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202200879 ngày 07/3/2022, số tiền gốc là 28.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 4.721.652 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201778 ngày 06/5/2022, số tiền gốc là 48.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 7.921.825 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202201879 ngày 12/5/2022, số tiền gốc là 98.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 16.885.542 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Hợp đồng tín dụng số 6511LAV202202298 ngày 09/6/2022, số tiền gốc là 18.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 2.791.153 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Tổng cộng tiền gốc và tiền nợ lãi là 224.320.172 đồng.

Ngoài ra, ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/6/2024 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

2. Công nhận hợp đồng thế chấp số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/03/2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và Nguyễn Thị D.

3. Trường hợp ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện L kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/03/2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và Nguyễn Thị D.

4. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- **Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Dương Văn Kh trình bày:** ông Kh thống nhất với lời trình bày của đại diện hợp pháp của Ngân hàng. Năm 2022 ông Kh và bà D có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh huyện L; với nhiều khoản vay khác nhau. Để đảm bảo khoản vay ông Kh và bà D có thế chấp 02 QSD đất gồm: Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất do ông Dương Văn Kh đứng tên. Diện tích 618.7m^2, số Seri : CT 548992, số vào sổ : CS 08879, loại đất, đất ở 62.5m^2. Đất trồng cây lâu năm 556.2 m^2, thửa đất số 107, tờ bản đồ số 70 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/11/2019. Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất do ông Dương Văn Kh đứng tên. Diện tích 2.693.0 m^2, số Seri : BT 886925, số vào sổ : CS 05539, loại đất, đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 246, tờ bản đồ số 81 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/11/2019. Mục đích sử dụng vốn vay là nuôi bò, nuôi vịt và nuôi heo, nuôi dê, trồng kiểng; để tăng thêm kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên do việc làm ăn thất bại nên ông Kh và bà D không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Nay ông Kh và bà D đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay và tiền lãi còn nợ 224.320.172 đồng thì ông Khiêm, bà Dể thống nhất số tiền này; ông Kh xin Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình ông Kh trả dần từng năm là 50.000.000 đồng/năm kể từ năm 2025 đến cuối năm 2028 thì ông Kh, bà D trả dứt nợ cho Ngân hàng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày**: Bà D thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông Kh; bà D thừa nhận vào năm 2022 do cần vốn để chăn nuôi bò, nuôi dê và nuôi heo, nuôi vịt, trồng kiểng nên bà có ký Hợp đồng ủy quyền lại cho ông Kh và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Thị Kim L để ông Kh vay số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L.

Nay bà Nguyễn Thị D đồng ý liên đới với ông Dương Văn Kh trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 224.320.172. Bà D đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình bà trả dần từng năm với số tiền 50.000.000 đồng/ năm; thời gian tính từ năm 2025 đến cuối năm 2028 thì bà D, ông Kh trả dứt điểm cho Ngân hàng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Thanh Th trình bày:** Anh Th thống nhất toàn bộ lời trình bày của ông Kh, bà D (cha, mẹ anh Th); do gia đình anh hiện nay khó khăn nên chưa có trả nợ cho Ngân hàng. Nay anh Thuần đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông Kh, bà D trả dần từng năm đến năm 2028 trả dứt điểm cho Ngân hàng. Đối với tài sản thế chấp quyền sử dụng thì anh Th không có ý kiến hay tranh chấp gì.

Ông Kh, bà D, anh Th trình bày bổ sung: thừa nhận hiện nay có gia ông Kh, bà D và anh Th đang sinh sống trên đất, không còn ai khác; đối với phần đất thế chấp tại Ngân hàng thì gia đình ông, bà đang trồng rẫy không có cầm cố cho ai.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N; ông Kh, bà D, anh Th chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: "*Tranh chấp về hợp đồng Vay tài sản*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Dương Văn Kh,có địa chỉ: Số 313A, ấp HT, xã Long HB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N yêu cầu anh ông Dương Văn Kh, bà Phạm Thị D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc và lãi là 224.320.172 đồng (trong đó gốc 192.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 32.320.172 đồng). Ngoài ra, ông Kh, bà D còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng; Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022.HĐBĐ ngày 03/3/2019 giữa ông Dương Văn Kh với bà Nguyễn Thị D với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N. Ông Kh và bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền đấu giá tài sản đang thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022.HĐB Đ ngày 03/3/2019, đối với diện tích đất do ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ nợ vay.

[4]. Xét Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202200879 ngày 07/3/2022 ; Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202201778 ngày 06/5/2022; Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202201879 ngày 12/5/2022; Hợp đồng tín dụng số 6511- LAV202202298 ngày 09/6/2022 thể hiện ông Dương Văn Kh ký tên vay tiền và đã ký nhận đủ số tiền vay 200.000.000 đồng; việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ. Quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông Kh có trả cho Ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng tiền gốc và lãi 22.894.280 đồng**.** Tổng cộng tiền gốc và lãi đã trả được cho Ngân hàng 30.894.280 đồng còn nợ lại nợ gốc 192.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 32.320.172 đồng**.** Sau đó, ông Kh không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho ông Kh thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng đến nay ông Kh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, có cơ sở xác định ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Kh trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc còn lại là 192.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L thì ông Kh có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, trả phí. Theo thỏa thuận, ông Kh có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng định theo kỳ nhưng đến nay ông Kh, không thực nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Kh, trả số tiền lãi trong hạn tiền lãi còn nợ là 32.320.172 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng

năm 2010 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Tại phiên tòa, bà D trình bày vào ngày 03/3/2022, bà có làm Hợp đồng ủy quyền số 059-2022/HĐUQ và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022/HĐBĐ được công chứng, chứng thực tại Văn Phòng công chứng Huỳnh Thị Kim L để ông Kh vay tiền, do bà đi đứng khó khăn, không đến Ngân hàng làm các thủ tục vay tiền theo yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, bà D ủy quyền lại cho ông Kh thay mặt bà đến Ngân hàng thực hiện các giao dịch vay tiền. Sau khi vay tiền xong, thì bà D và ông Kh đã sử dụng số tiền đã vay để nuôi bò, nuôi dê và nuôi vịt và trồng kiểng; góp phần tăng thêm thu nhập, trang trải cuộc sống và sinh hoạt, chi tiêu trong gia đình. Tuy nhiên, việc chăn nuôi không thuận lợi nên bà D và ông Kh mất vốn dẫn đến bà D và ông Kh không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay bà D đồng ý liên đới với ông Kh trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L theo các Hợp đồng tín dụng mà ông Kh đã ký với Ngân hàng. Xét lời khai của bà D là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của ông Kh, anh Th và phù hợp với lơi khai của đại diện hợp pháp của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà Dể.

[6]. Tại phiên tòa, ông Kh, bà D và anh Th xin trả dần cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L từng năm với số tiền là 50.000.000 đồng; ông Kh, bà D, anh Th cam kết trả dần từng năm thời hạn kể từ năm 2025 đến cuối năm 2028 trả dứt nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu này của ông Kh, bà D, anh Th thì phía Ngân hàng không đồng ý và không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/3/2022 được công chứng tại Phòng công chứng Huỳnh Thị Kim L, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò; giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D đã ký kết, có đăng ký giao dịch bảo đảm để thi hành án; theo Hợp đồng thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 70 và thửa 246, tờ bản đồ số 81, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Dương Văn Kh đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại Long B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự. Hợp đồng thế chấp quyền sử số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/3/2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hơn nữa, bà D, ông Kh thừa nhận ký tên trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022/HĐBĐ ngày giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L. Bà D phải chịu trách nhiệm đối với tài sản thế chấp mà bà đã ký với Ngân hàng. Do đó, trường hợp ông Dương Văn Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh huyện L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo những nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/3/2022.

[8]. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu bà Nguyễn Thị D liên đới với ông Dương Văn Kh trả số tiền vốn vay gốc và tiền lãi còn nợ là 224.320.172 đồng. Xét thấy: bà D, ông Kh đã thừa nhận có ký tên trong hợp đồng ủy quyền cho ông Kh và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để ông Kh vay tiền, đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được phân tích tại mục *[5.]* nêu trên. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà D liên đới cùng ông Kh trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 500.000 đồng và đã chi xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu bên nào thua kiện sẽ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên buộc ông Kh, bà D có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền 500.000 đồng.

[10]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên thuộc hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

[12]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N.

Buộc ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền vay còn nợ là 224.320.172 đồng (Hai trăm, hai mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng, một trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 192.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 32.320.172 đồng).

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202200879 ngày 07/3/2022; Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202201778 ngày 06/5/2022; Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202201879 ngày 12/5/2022; Hợp đồng tín dụng số 6511-LAV202202298 ngày 09/6/2022 với ông Dương Văn Kh, bà Nguyễn Thị D cho đến khi trả xong.

Công nhận Hợp đồng thế chấp số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/03/2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N – Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và Nguyễn Thị D là hợp pháp.

Trường hợp ông Dương Văn Kh, bà Nguyễn Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N- Chi nhánh huyện L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho số tiền vay (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 060-2022/HĐBĐ ngày 03/03/2022 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N- Chi nhánh huyện L với ông Dương Văn Kh và bà Nguyễn Thị D để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Dương Văn Kh, Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển N cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng phải trả lại cho Bên thế chấp.

2. Về chi phí tố tụng và xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Dương Văn Kh, bà Nguyễn Thị D trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Văn Kh, bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.216.000 đồng. Tuy nhiên, do ông Kh, bà D là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.098.000 đồng theo biên lai thu số 0003506 ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHA dân sự huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mân